

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày 04 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Sơn;

Bà Lê Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Y D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Đ và bà H Dr; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 đến nay. Có mặt.

2. Y R, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B1 và bà H N; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 345/2017/HS-PT, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 đến nay. Có mặt.

3. Y H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2007 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Hl và bà H B B; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Y Kh, sinh ngày 08/02/2008.

Trú tại: Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Y C, sinh ngày 10/4/2010.

Trú tại: Buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ H H B, sinh năm 1996.

Trú tại: Trú tại: Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện của Y C (người chưa thành niên):

Ông Y H K, sinh năm 1969 và bà H B D, sinh năm 1972 (là cha, mẹ của Y C).

Trú tại: Buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/01/2026, Y D nảy sinh ý định sử dụng chất ma túy nên đã liên lạc qua ứng dụng Messenger cho Y C, sinh ngày 10/4/2010 và Y H, cùng trú tại buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk, để rủ góp tiền mua ma túy và tìm nơi sử dụng, thì Y C, Y H đồng ý. Sau đó, Y C liên lạc với Y R, trú tại Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk để hỏi nơi mua ma túy và rủ Y R cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, thì Y R đồng ý.

Tiếp đó, Y R nhắn số điện thoại của người bán ma túy cho Y C để liên hệ mua ma túy. Rồi Y R tiếp tục liên lạc với Y Kh, sinh ngày 08/02/2008, trú tại Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk để rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, thì Y Kh đồng ý. Y Kh lấy 02 kg cà phê khô của nhà mình mang đi bán được 200.000 đồng, rồi cầm tiền đi qua nhà Y R.

Trưa cùng ngày Y C, Y D, Y H đi từ buôn Kp, xã Dr, tỉnh Đắk Lắk đến Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk và liên lạc với Y R. Cả ba đang trên đường đến nhà Y R thì thấy Y Kh và H H B đang đi ra khu vực rẫy ở Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk nên đi theo. Khi đến khu vực rẫy thì H H B đi vào trong chòi rẫy nằm nghỉ. Còn Y C, Y D và Y H đứng nói chuyện với Y Kh về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này, Y D góp 200.000 đồng, Y H góp 300.000 đồng đưa cho Y C.

Y C lấy điện thoại gọi cho người bán ma túy hỏi mua 500.000 đồng ma túy, thì người này đồng ý. Y Kh điều khiển xe máy biển kiểm soát 47 P4-0509 chở Y C đi đến khu vực hồ Sen, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk rồi liên lạc vào số điện thoại 0944.570.468 thì gặp một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và được người này bán cho một gói ma túy với số tiền 500.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Y C cất gói ma túy vào người rồi Y Kh điều khiển

xe máy chở Y C về khu vực rẫy của gia đình Y R. Y C đưa gói ma túy cho Y R, Y R lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị từ trước, cắt gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ đốt lên để sử dụng trước, rồi đến Y D, Y Kh, Y H lần lượt sử dụng. Lúc này, H H B từ ngoài đi vào trong chòi rẫy thấy mọi người đang sử dụng ma túy cũng vào cùng sử dụng, Y C là người sử dụng sau cùng, rồi mọi người thay nhau sử dụng đến hết.

Đến ngày 28 và ngày 29/01/2026, Công an xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành làm việc với Y R, Y Kh, H H B, Y H, Y D, Y C, tất cả khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/01/2026.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể tại Trung tâm Y tế Krông Ana. Kết quả: Y R, Y Kh, H H B, Y H, Y D, Y C đều Dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi kiểm tra Công an xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk đã lấy mẫu nước tiểu và thu giữ toàn bộ dụng cụ các đối tượng dùng sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 304/KL-KTHS ngày 04/02/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Mẫu nước tiểu thu của H H B và Y D gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine là Amphetamine.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 317/KL-KTHS ngày 05/02/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất màu nâu đen bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh màu trắng uốn cong, một đầu phình to được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Mẫu nước tiểu thu của: Y R, Y Kh, Y C, Y H gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine là Amphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Quá trình luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Y H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Y R từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại Vivo Y20s màu xanh đen, gắn sim số 0348.091.657, đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình trước và phần vỏ; 01 điện thoại di động loại Vivo Y21, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại Iphone 11, gắn sim số: 0853.012.041, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại:

Xe mô tô biển số đăng ý 47P4-0509 cho ông Y B1 và không đề cập xử lý đối với xe mô tô biển số đăng ký 47L1-334.86 thuộc quyền sở hữu của ông Y Huel Bap và xe mô tô biển số đăng ký 47P5-5908 thuộc quyền sở hữu của ông Y Hin Bkrông.

Đối với chiếc điện thoại Y D sử dụng liên hệ với các bị cáo khác để góp tiền mua ma túy sử dụng, Y D đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa bên ngoài có dán chữ Revive, nắp màu đỏ, bên trên nắp đục 02 lỗ, 01 đầu lỗ có gắn 01 ống nhựa màu đỏ, bên trong ống nhựa màu đỏ có một ống nhựa màu vàng có chiều dài khoảng 05cm; 01 gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Bao gói, đồ vật còn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu xanh, đã bị mất phần đánh lửa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/01/2026, Y D đã khởi xướng và rủ Y C, sinh ngày 10/4/2010; Y H

cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng (Y D góp 200.000 đồng, Y H góp 300.000 đồng), Y C gọi điện rủ Y R, Y R rủ thêm Y Kh, sinh ngày 08/02/2008 cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Y Kh điều khiển xe mô tô chở Y C đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng tại chòi rẫy cà phê của gia đình Y R ở Buôn C, xã Dk, tỉnh Đắk Lắk, Y R đã chuẩn bị các dụng cụ và cùng với Y D, Y C, Y H, Y Kh tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 28/01/2026, Công an xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành làm việc thì các bị cáo đều khai nhận hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 23/CT-VKS - HS ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất an ninh, trật tự xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cần phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Y D là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ Y C và Y H cùng nhau sử dụng ma túy, góp số tiền 200.000 đồng để Y

C đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy hình phạt mà bị cáo phải chịu nặng hơn bị cáo Y R và bị cáo Y H.

Đối với bị cáo Y R đã cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho Y C để liên hệ mua ma túy, rủ Y Kh góp tiền mua ma túy để sử dụng, cung cấp bộ dụng cụ và địa điểm để sử dụng ma túy, trực tiếp cắt gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ đốt lên để sử dụng trước, sau đó cả nhóm lần lượt thay nhau sử dụng. Vì vậy hình phạt mà bị cáo Y R phải chịu là nặng hơn bị cáo Y H và nhẹ hơn bị cáo Y D.

Đối với bị cáo Y H khi được Y D rủ cùng sử dụng ma túy thì đồng ý và góp số tiền 300.000 đồng để Y C đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy hình phạt mà bị cáo Y H phải chịu là nhẹ hơn bị cáo Y D và Y R.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo Y R: Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 345/2017/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với căn chòi nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép ma túy, nằm trên diện tích đất rẫy thuộc quyền sử dụng của ông Y Bl, việc Y R sử dụng căn chòi này làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Y Bl không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với căn chòi là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y Kh và Y C vào ngày 26/01/2026 tại khu vực Hồ Sen thuộc xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0944.570.468 các bị cáo khai đã liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy, tại Công văn phúc đáp số 2579/VNPT-PCTT-TL ngày 02/04/2026 của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam trả lời “thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0944.570.468 là Nguyễn Trọng H, căn cước công dân 048065000414 cấp ngày 13/04/2021, địa chỉ tại thôn 4, xã Bình Hoà, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”. Nhưng ông Nguyễn Trọng H không đăng ký và không sử dụng số điện thoại 0944.570.468. Qua nhận dạng hình ảnh Y C và Y Kh xác định ông H không phải là người đã bán ma túy cho Y C và Y Kh vào ngày 26/01/2026. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H là đúng pháp luật.

- Đối với Y C đã có hành vi tham gia tổ chức sử dụng trái phép ma túy vào ngày 26/01/2026. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Y C mới 15 tuổi, 09 tháng, 16 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Y C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bởi khoản 47 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025, nên đã áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

- Đối với H H B là người cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo. Nhưng H H B không có hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay H H B cũng không thuộc diện đối tượng đang quản lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đối với Y Kh là đồng phạm cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm phạm tội, Y Kh mới 17 tuổi 11 tháng 18 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật tư pháp người chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý bằng một vụ án độc lập, hiện vụ án đã xét xử xong.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chai nhựa bên ngoài có dán chữ Revive nắp màu đỏ; 01 gói đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Bao gói, đồ vật còn lại sau giám; 01 bật lửa màu xanh. Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động loại Vivo Y20s màu xanh đen, gắn sim số 0348.091.657, đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình trước và phần vỏ; 01 điện thoại di động loại Vivo Y21, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại Iphone 11, gắn sim số: 0853.012.041, đã qua sử dụng. Là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại:

Xe mô tô biển số đăng ý 47P4-0509 cho ông Y Bl.

- Đối với xe mô tô biển số đăng ký 47L1-334.86 thuộc quyền sở hữu của ông Y Huel Bap. Việc Y H lấy chở Y D đi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy ông Y Huel không biết.

- Đối với xe mô tô biển số đăng ký 47P5-5908 thuộc quyền sở hữu của ông Y Hin Bkrông. Việc Y C lấy đi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy ông Y Hin không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với 02 xe mô tô trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Y D sử dụng liên hệ với các bị cáo khác về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng, Y D đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Y D; Y R và Y H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Y D: **08 năm** (Tám năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Y R: **07 năm 09 tháng** (Bảy năm chín tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Y H: **07 năm 03 tháng** (Bảy năm ba tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa bên ngoài có dán chữ Revive nắp màu đỏ, bên trên nắp đục 02 lỗ, 01 đầu lỗ có gắn 01 ống nhựa màu đỏ, bên trong ống nhựa màu đỏ có một ống nhựa màu vàng có chiều dài khoảng 05cm; 01 gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì ghi "Bao gói, đồ vật (ống thủy tinh) còn lại sau giám; 01 quẹt gas (bật lửa) màu xanh, đã bị mất phần đánh lửa.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y20s màu xanh đen, gắn sim số 0348.091.657, số Imei: 864395059760974, đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình trước và phần vỏ;

01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y21, số Imei: 861428056305015, đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, gắn sim số: 0853.012.041, số Imei: 357648381852529, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị các bị cáo Y D; Y R và Y H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kiến nghị: Cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, để họ nhận thức pháp luật được tốt hơn và biết được tác hại của ma túy để phòng tránh.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Cư Kuin, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THAHS;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Đảng ủy, UBND các xã trong khu vực;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Ngọc